

1983 Year of Pig				H10 E12	癸亥	Male Gua: 8 阴男艮卦	Female Gua: 7 阴女兑卦	Na Yin: Water 纳音属水	Yearly FS 8 年星八白														
1st Month 寅月				2nd Month 卯月		3rd Month 辰月		4th Month 巳月		5th Month 午月		6th Month 未月											
FS	H1	甲	星	FS	H2	乙	星	FS	H3	丙	星	FS	H4	丁	星	FS	H5	戊	星	FS	H6	己	星
2	E3	寅	二	1	E4	卯	一	9	E5	辰	九	8	E6	巳	八	7	E7	午	七	6	E8	未	六
立春 17:40hrs				惊蛰 11:47hrs		清明 16:44hrs		立夏 10:11hrs		芒种 14:26hrs		小暑 00:43hrs											
Mth	Day	HS	干支	Mth	Day	HS	干支	Mth	Day	HS	干支	Mth	Day	HS	干支	Mth	Day	HS	干支	Mth	Day	HS	干支
2	4	H10	癸亥	3	6	H10	癸巳	4	5	H10	癸亥	5	6	H1	甲午	6	6	H2	乙丑	7	8	H4	丁酉
2	5	H1	甲子	3	7	H1	甲午	4	6	H1	甲子	5	7	H2	乙未	6	7	H3	丙寅	7	9	H5	戊戌
2	6	H2	乙丑	3	8	H2	乙未	4	7	H2	乙丑	5	8	H3	丙申	6	8	H4	丁卯	7	10	H6	己亥
2	7	H3	丙寅	3	9	H3	丙申	4	8	H3	丙寅	5	9	H4	丁酉	6	9	H5	戊辰	7	11	H7	庚子
2	8	H4	丁卯	3	10	H4	丁酉	4	9	H4	丁卯	5	10	H5	戊戌	6	10	H6	己巳	7	12	H8	辛丑
2	9	H5	戊辰	3	11	H5	戊戌	4	10	H5	戊辰	5	11	H6	己亥	6	11	H7	庚午	7	13	H9	壬寅
2	10	H6	己巳	3	12	H6	己亥	4	11	H6	己巳	5	12	H7	庚子	6	12	H8	辛未	7	14	H10	癸卯
2	11	H7	庚午	3	13	H7	庚子	4	12	H7	庚午	5	13	H8	辛丑	6	13	H9	壬申	7	15	H1	甲辰
2	12	H8	辛未	3	14	H8	辛丑	4	13	H8	辛未	5	14	H9	壬寅	6	14	H10	癸酉	7	16	H2	乙巳
2	13	H9	壬申	3	15	H9	壬寅	4	14	H9	壬申	5	15	H10	癸卯	6	15	H1	甲戌	7	17	H3	丙午
2	14	H10	癸酉	3	16	H10	癸卯	4	15	H10	癸酉	5	16	H1	甲辰	6	16	H2	乙亥	7	18	H4	丁未
2	15	H1	甲戌	3	17	H1	甲辰	4	16	H1	甲戌	5	17	H2	乙巳	6	17	H3	丙子	7	19	H5	戊申
2	16	H2	乙亥	3	18	H2	乙巳	4	17	H2	乙亥	5	18	H3	丙午	6	18	H4	丁丑	7	20	H6	己酉
2	17	H3	丙子	3	19	H3	丙午	4	18	H3	丙子	5	19	H4	丁未	6	19	H5	戊寅	7	21	H7	庚戌
2	18	H4	丁丑	3	20	H4	丁未	4	19	H4	丁丑	5	20	H5	戊申	6	20	H6	己卯	7	22	H8	辛亥
2	19	H5	戊寅	3	21	H5	戊申	4	20	H5	戊寅	5	21	H6	己酉	6	21	H7	庚辰	7	23	H9	壬子
2	20	H6	己卯	3	22	H6	己酉	4	21	H6	己卯	5	22	H7	庚戌	6	22	H8	辛巳	7	24	H10	癸丑
2	21	H7	庚辰	3	23	H7	庚戌	4	22	H7	庚辰	5	23	H8	辛亥	6	23	H9	壬午	7	25	H1	甲寅
2	22	H8	辛巳	3	24	H8	辛亥	4	23	H8	辛巳	5	24	H9	壬子	6	24	H10	癸未	7	26	H2	乙卯
2	23	H9	壬午	3	25	H9	壬子	4	24	H9	壬午	5	25	H10	癸丑	6	25	H1	甲申	7	27	H3	丙辰
2	24	H10	癸未	3	26	H10	癸丑	4	25	H10	癸未	5	26	H1	甲寅	6	26	H2	乙酉	7	28	H4	丁巳
2	25	H1	甲申	3	27	H1	甲寅	4	26	H1	甲申	5	27	H2	乙卯	6	27	H3	丙戌	7	29	H5	戊午
2	26	H2	乙酉	3	28	H2	乙卯	4	27	H2	乙酉	5	28	H3	丙辰	6	28	H4	丁亥	7	30	H6	己未
2	27	H3	丙戌	3	29	H3	丙辰	4	28	H3	丙戌	5	29	H4	丁巳	6	29	H5	戊子	7	31	H7	庚申
2	28	H4	丁亥	3	30	H4	丁巳	4	29	H4	丁亥	5	30	H5	戊午	6	30	H6	己丑	8	1	H8	辛酉
3	1	H5	戊子	3	31	H5	戊午	4	30	H5	戊子	5	31	H6	己未	7	1	H7	庚寅	8	2	H9	壬戌
3	2	H6	己丑	4	1	H6	己未	5	1	H6	己丑	6	1	H7	庚申	7	2	H8	辛卯	8	3	H10	癸亥
3	3	H7	庚寅	4	2	H7	庚申	5	2	H7	庚寅	6	2	H8	辛酉	7	3	H9	壬辰	8	4	H1	甲子
3	4	H8	辛卯	4	3	H8	辛酉	5	3	H8	辛卯	6	3	H9	壬戌	7	4	H10	癸巳	8	5	H2	乙丑
3	5	H9	壬辰	4	4	H9	壬戌	5	4	H9	壬辰	6	4	H10	癸亥	7	5	H1	甲午	8	6	H3	丙寅
								5	5	H10	癸巳	6	5	H1	甲子	7	6	H2	乙未	8	7	H4	丁卯
																7	7	H3	丙申				